

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số:34/2017/HSST
Ngày: 31-8-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thức.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 28/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Vũ B - Sinh năm 1976, tại tỉnh Th; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ X, khối Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 7/12; Con ông Lê Vũ Kh (Đã chết) và con bà Đặng Thị Th, sinh năm 1936; Vợ là Đặng Thị D (Đã ly hôn), sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 11/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Th xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị Công an thị xã B bắt tạm giữ từ ngày 14/4/2017 chuyển tạm giam từ ngày 20/4/2017. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, có mặt.

- Người làm chứng: Trần Thanh Th; Trú tại: Đường Nguyễn Tất T, phường A, thị xã B, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Vũ B là đối tượng nghiện chất ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 14/4/2017 Lê Vũ B đón xe khách Thanh H từ huyện K lên thành phố B mua Hêrôin để đem về

sử dụng. Đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, B xuống xe đi bộ vào đường Ama J thuộc tổ dân phố Z, phường T, thành phố B gặp một người có tên thường gọi là D Còi mua Hêrôin với giá 150.000đ, được D đồng ý cầm tiền của B đi lấy hêrôin bán cho B. Khoảng 20 phút sau D quay lại đưa cho B gói giấy bạc bên trong chứa Hêrôin, B cất vào trong túi áo trên, bên phải của mình đang mặc rồi đón xe Taxi về thị xã B. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, B vào quán Điện tử số M, đường Nguyễn Tất T, thuộc phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk chơi, trong lúc B đang chơi điện tử vào lúc 21 giờ ngày 14/4/2017 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B kiểm tra và tiến hành bắt quả tang đối với Lê Vũ B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thu giữ một gói giấy bạc bên trong chứa chất rắn màu trắng, B khai đó là chất ma túy (Hêrôin).

Vật chứng vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01(một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng, 01(một) điện thoại nhãn hiệu FPT, model: B380, số Imel: 0758577, 01(một) xi ranh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 218/GĐMT-PC54, ngày 19 tháng 4 năm 2017 và công văn số 379/PC54, ngày 30/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong gói giấy bạc có khối lượng: 0,1160 gam. Chất gửi giám định là ma túy, loại ma túy là Heroine (Hêrôin). Chất Heroine (Hêrôin) nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của chính phủ.

Bản cáo trạng số 36/KSĐT-HS, ngày 28/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Lê Vũ B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Vũ B là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 14/4/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1160 gam chất ma túy (Hêrôin). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Vũ B, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2016 và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Lê Vũ B từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,0969 gam Hêrôin còn lại sau giám định và 01 (một) xi ranh đã qua sử dụng (như trong biên bản thu giữ). Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 (một) điện thoại nhãn hiệu FPT, model: B380, số Imel: 0758577, chiếc điện thoại này của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Vũ B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1160gam chất ma túy (Hêrôin).

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Lê Vũ B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015, theo đó tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, thấp hơn khung hình phạt tù được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vì vậy cần áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý theo hướng có lợi đối với bị cáo.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân của những hành vi nguy hiểm khác cho xã hội. Hơn nữa bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 11/10/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Th xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật và bị cáo chưa được xóa án tích mà phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm

g khoản 1 Điều 48 BLHS. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[5] Trong vụ án này có đối tượng tên D là người bán Hêrôin cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của D, CQĐT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa có kết quả. Do đó CQĐT tiếp tục điều tra, xác minh nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,0969 gam Hêrôin còn lại sau giám định và 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng (như trong biên bản thu giữ). Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 (một) điện thoại nhãn hiệu FPT, model: B380, số Imel: 0758577, chiếc điện thoại này của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/4/2017.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b và đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,0969 gam Hêrôin còn lại sau giám định và 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng (như trong biên bản thu giữ). Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Vũ B 01 (một) điện thoại nhãn hiệu FPT, model: B380, số Imel: 0758577, chiếc điện thoại này của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Lê Vũ B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND thị xã Buôn Hồ;
 - Công an thị xã Buôn Hồ;
 - Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
 - Bị cáo, đương sự;
 - Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Thị Hương